

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Thành
- Ông Huỳnh Tấn Cường

- Thư ký phiên Tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Lại Thị N, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, tỉnh Tây Ninh.

(Bà L có mặt, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Phạm Thị L trình bày: Vào ngày 13/11/2024 bà Lại Thị N có vay bà số tiền 3.000.000 đồng, mục đích bà N nói vay tiền để làm đám giỗ cho ba của bà N. Khi vay thì thỏa thuận bằng lời nói là vay trong thời gian một tháng sẽ trả, cho vay không có lãi suất và Bà L có viết dòng chữ vào tờ giấy tập với nội dung “ 13/11/24 c Ba Nhỏ mượn c Lệ 3 tr đồng (ba triệu đồng)” bà N tự

ký tên và viết họ tên Lại Thị N vào tờ giấy này. Đến thời hạn thanh toán bà có nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N không thực hiện, bà đã gửi thông báo đòi nợ vào ngày 16/5/2025 yêu cầu bà N phải thanh toán cho bà trong thời hạn 10 ngày nhưng cho đến nay bà N vẫn chưa trả số tiền trên cho bà. Nay Bà L khởi kiện yêu cầu bà N phải trả lại cho Bà L số tiền vốn vay là 3.000.000 đồng, Bà L xác định không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Tại bảng tường trình ngày 05/8/2025, bị đơn bà Lại Thị N trình bày:* trước đây bà N có vay của Bà L số tiền 1.000.000 đồng và cầm cố thẻ lương ATM cho Bà L đồng thời có giấy cam kết trong vòng nửa tháng trả tiền vốn 1.000.000 đồng và lãi 200.000 đồng. Bà N đã thanh toán cho Bà L toàn bộ khoản tiền này nhưng không hủy bỏ giấy cam kết, sau đó bà N có tiếp tục vay tiền Bà L hai lần tổng cộng là 900.000 đồng và đã trả cho Bà L nhiều lần với tổng vốn và lãi đã trả là 1.500.000 đồng, bà N không vay số tiền 3.000.000 đồng như Bà L trình bày.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn Bà Phạm Thị L trình bày:* bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Khi vay tiền, Bà L đã tự viết tên và ký tên xác nhận có vay tiền là sự thật, các nội dung Bà L trình bày trong bản tường trình là không đúng và cũng không liên quan đến khoảng nợ vay 3.000.000 đồng đang tranh chấp. Bà có yêu cầu bà N đến Tòa án để cùng đối chất giải quyết nhưng bà N không đến mà có lời lẽ thách thức. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả lại bà số tiền 3.000.000 đồng, bà tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi.

- *Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đều tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị L, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay là 3.000.000 đồng.

Về án phí: bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà N đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Lại Thị N trả lại số tiền nợ vay, không yêu cầu trả tiền lãi là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

[3] Về nội dung:

[3.1] Nguyên đơn Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Lại Thị N phải hoàn trả số tiền vay còn nợ lại là 3.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bà N không đồng ý yêu cầu của Bà L nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

[3.2] Xét thấy: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 13/11/2024 với nội dung “13/11/24 c Ba Nhỏ mượn c Lê 3 tr đồng (ba triệu đồng)” có chữ ký tên và viết họ tên Lại Thị N vào tờ giấy này. Quá trình giải quyết vụ án, bà N đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bà N có nộp bản tường trình thể hiện nội dung trình bày trước đây bà N có vay tiền của Bà L và đã trả xong, không vay của Bà L số tiền 3.000.000 đồng nhưng không có ý kiến phản đối đối với tài liệu chứng cứ do Bà L cung cấp là giấy vay tiền có chữ ký tên viết họ tên của bà N.

[3.3] Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.4] Do đó việc Bà L khởi kiện yêu cầu bà N trả tiền vay 3.000.000 đồng là có căn cứ, Bà L không yêu cầu bà N trả tiền lãi nên không xét.

[3.5] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 6 – Tây Ninh, buộc bà Lại Thị N có nghĩa vụ trả cho Bà Phạm Thị L số tiền vay 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà Lại Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35, Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị L về việc “tranh chấp hợp đồng vay” đối với bà Lại Thị N.

Buộc bà Lại Thị N có trách nhiệm trả cho Bà Phạm Thị L số tiền vay còn nợ là 3.000.000 đồng (*bằng chữ: ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

Phạm Thị Thùy Trang

